TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22/5/2018.
V/v: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phan Thị Thùy Trang**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. **Bà Lương Thị Hồng Hạnh**.
2. **Bà Vũ Thị Đào**.

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thùy Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao *tham gia phiên toà:* Không có.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 315/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 về: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm Gi - sinh năm 1997, có mặt.
Nơi cư trú: ấp 4, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Triệu Việt Tr - sinh năm 1983, có đơn xin vắng mặt.
Nơi cư trú: ấp 4, xã V, huyện G, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2017, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm Gi như sau: Chị kết hôn với anh Triệu Việt Tr vào năm 2016, hôn nhân do mai mối, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, ngày 07/12/2016.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không còn hợp nhau nên vợ chồng thường hay cự cãi. Vợ chồng chị sống ly thân được gần 01 năm. Sau thời gian mâu thuẫn và sống ly thân với nhau chị xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Việt Tr.

Thời gian chung sống với nhau vợ chồng chị có 01 người con chung với nhau tên Triệu Thị Yến Nh – sinh ngày 16/9/2017 hiện đang sống chung với chị.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung nên chị không yêu Tòa án cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị cam đoan vợ chồng chị không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu giải quyết. Nếu sau khi vợ chồng chị ly hôn mà có người kiện vợ chồng chị đòi nợ chung thì chị hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

Nguyện vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Việt Tr.

Về con chung: Chị xin nuôi con chung là cháu Triệu Thị Yến Nh – sinh ngày 16/9/2017 và yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Triệu Việt Tr trình bày: Anh hoàn toàn thống nhất với lời trình bày của chị Gi về thời gian hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không còn hợp nhau nhưng vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì lớn dẫn đến ly hôn, chỉ có đôi khi cự cãi. Theo anh cuộc sống hôn nhân còn hàn gắn được, bản thân anh còn yêu thương vợ con, nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh đoàn tụ với nhau. Anh Tr cũng thừa nhận vợ chồng anh thường hay cự cãi và việc anh không quan tâm chăm sóc vợ con là đúng như lời chị Gi trình bày.

Nguyện vọng:

Về quan hệ hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm Gi.

Về con chung: Nếu chị Gi cương quyết ly hôn thì anh xin được nuôi con chung là Triệu Thị Yến Nh – sinh ngày 16/9/2017 và anh không yêu cầu chị Gi phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh cam đoan vợ chồng anh không có thiếu nợ ai nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau khi vợ chồng anh ly hôn mà có người kiện vợ chồng anh đòi nợ chung của vợ chồng thì anh hoàn toàn chịu trách nhiệm trả nợ chung theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm Gi vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Triệu Việt Tr, chị trình bày thêm nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường hay cự cãi thậm chí có lúc đánh nhau. Từ lúc vợ chồng chị ly thân cho đến nay anh Tr không quan tâm gì đến mẹ con chị. Anh Tr không gọi điện thoại hỏi thăm cũng không đến nhà thăm và không có chu cấp tiền hay bất cứ thứ gì cho mẹ con chị. Anh Tr còn đi nói xấu chị với người khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp của chị Nguyễn Thị Cẩm Gi và anh Triệu Việt Tr là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Triệu Việt Tr là bị đơn trong vụ án, anh Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Tr.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Cẩm Gi và anh Triệu Việt Tr kết hôn với nhau vào năm 2016, hôn nhân do mai mối, có tổ chức đám cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 293/2016, ngày 07 tháng 12 năm 2016, được xác nhận trong bản sao trích lục kết hôn ngày 07/12/2016, như vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của chị Gi và anh Tr là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Do hôn nhân của chị Gi và anh Tr là hôn nhân do mai mối nên trước khi kết hôn anh chị chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau vì vậy khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp, chị Gi cho rằng vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên cự cãi, thậm chí còn đánh nhau, anh Tr còn đi nói xấu chị với người khác, anh Tr không quan tâm gì đến mẹ con chị, từ khi chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống anh Tr không tới lui thăm nom, chăm sóc mẹ con chị, không gọi điện thoại hỏi thăm và cũng không chu cấp gì cho con chị. Anh Tr thừa nhận vợ chồng anh không hợp nhau nên có đôi khi cự cãi, nhưng không có mâu thuẫn gì lớn dẫn đến phải ly hôn. Anh cũng thừa nhận từ lúc vợ anh về nhà cha mẹ ruột sống đến nay anh lo đi làm nên không qua thăm, ngày nghỉ anh có về nhà nhưng anh không dám qua nhà cha mẹ vợ thăm con vì sợ cha mẹ vợ và vợ không tiếp, anh cũng không có chu cấp gì cho vợ con. Từ khi hai vợ chồng anh chị xảy ra tranh chấp, chị Gi dọn về sống chung với cha mẹ ruột của chị đến nay đã gần 01 năm nhưng anh Tr và chị Gi không thể hàn gắn được. Ngày 12/12/2017 và ngày 17/01/2018 Tòa án đã hòa giải để động viên, giải thích để vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng chị Gi cương quyết xin ly hôn với anh Tr. Xét thấy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được vì vậy áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Gi.

[4]. Về con chung: Chị Gi và anh Tr có 01 người con chung tên Triệu Thị Yến Nh – sinh ngày 16/9/2017 hiện cháu Yến Nh đang sống chung với chị Gi. Chị Gi và anh Tr đều xin được quyền nuôi con, nhưng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì "con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi". Chị Gi yêu cầu được nuôi con chung là cháu Triệu Thị Yến Nh – sinh ngày 16/9/2017 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Gi.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Gi yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nhưng anh Tr không đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu của chị Gi. Tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Gi là có căn cứ nên buộc anh Tr phải cấp dưỡng cho cháu Triệu Thị Yến Nh – sinh ngày 16/9/2017 hàng tháng, mỗi tháng bằng 700.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Yến Nh đủ 18 tuổi.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Gi và anh Tr đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Chị Nguyễn Thị Cẩm Gi phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0000160, ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Anh Triệu Việt Tr phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 28, 35, 147 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm Gi.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Cẩm Gi và anh Triệu Việt Tr được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao cháu Triệu Thị Yến Nh – sinh ngày 16/9/2017 cho chị Gi được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Yến Nh trưởng thành. Anh Tr được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc Anh Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Triệu Thị Yến Nh – sinh ngày 16/9/2017 hàng tháng, mỗi tháng bằng 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Yến Nh đủ 18 tuổi.

Các đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm Gi phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu số 0000160, ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Triệu Việt Tr phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA Gò Quao;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Phan Thị Thùy Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thùy Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thùy Trang